

Số: 176 /KH-UBND

Kiên Giang, ngày 23 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình Chiến lược Quốc gia về bảo đảm trật tự,
an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn
đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

Thực hiện Quyết định số 2060/QĐ-TTg ngày 12/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược Quốc gia về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nâng cao nhận thức và hành động trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 2060/QĐ-TTg ngày 12/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Đồng thời xác định rõ trách nhiệm trong việc phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông với từng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể cho từng giai đoạn thực hiện theo đơn vị, địa phương mình.

2. Định hướng cho các sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố trong việc xây dựng kế hoạch đảm bảo nhu cầu giao thông vận tải và đảm bảo an toàn giao thông, tiến tới xây dựng một xã hội có giao thông an toàn, văn minh, hiện đại, thân thiện và bền vững, chú trọng phát triển kinh tế - xã hội bền vững các giải pháp đáp ứng yêu cầu trong từng giai đoạn.

3. Các nhiệm vụ, giải pháp đề ra để thực hiện kế hoạch phải thiết thực, hiệu quả, có tính khả thi và có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau; đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh. Gắn với đề cao trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, đảm bảo sự phối hợp có hiệu quả giữa Ban An toàn giao thông tỉnh với các cơ quan của tỉnh và ban, ngành của Trung ương trong việc triển khai thực hiện chiến lược đảm bảo trật tự an toàn giao thông (ATGT).

4. Trong quá trình thực hiện các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải kịp thời tham mưu, đề xuất, kiến nghị với cấp có thẩm quyền các giải pháp cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế nhằm thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn, lĩnh vực quản lý. Quan tâm trong việc đầu tư các dự án, công trình xây dựng dọc các tuyến đường bộ trên địa bàn tỉnh tuân thủ các mục tiêu được nêu trong Kế hoạch này.



II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Hàng năm giảm 5 - 10% số người chết và bị thương do tai nạn giao thông đường bộ một cách bền vững, tiến tới xây dựng một xã hội có hệ thống giao thông an toàn, thông suốt, thuận tiện, hiệu quả và thân thiện môi trường; thể chế quản lý về an toàn giao thông phù hợp, hiệu lực và hiệu quả đáp ứng yêu cầu thực tiễn; kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện giao thông an toàn, hiện đại, thân thiện môi trường; người tham gia giao thông có kiến thức, kỹ năng, ý thức tự giác chấp hành pháp luật về trật tự an toàn giao thông, hình thành thói quen, văn hóa khi tham gia giao thông; hệ thống cấp cứu, điều trị kịp thời, hiệu quả đối với nạn nhân bị tai nạn giao thông; áp dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến trong các lĩnh vực bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2021 - 2030

2.1. Quản lý nhà nước về trật tự an toàn giao thông

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông, tổ chức bộ máy quản lý an toàn giao thông từ tỉnh đến cơ sở được hoàn thiện, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả. Gắn với hoàn thiện cơ sở dữ liệu an toàn giao thông được xây dựng và hoàn thiện theo công nghệ hiện đại, có kết nối đồng bộ với các ngành, địa phương, đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý và nghiên cứu về an toàn giao thông.

- Tất cả 05 trụ cột về an toàn giao thông đường bộ (gồm: Quản lý nhà nước, Kết cấu hạ tầng, Phương tiện giao thông, Người tham gia giao thông, Ứng phó sau tai nạn giao thông) được ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, đặc biệt là các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2.2. Kết cấu hạ tầng và tổ chức giao thông

- Kịp thời xóa bỏ các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trên hệ thống đường bộ của tỉnh; bảo đảm 100% các tuyến đường bộ xây dựng, nâng cấp cải tạo và đang khai thác được thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông theo quy định; lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ và chống tái lấn chiếm trên tất cả các tuyến quốc lộ và hệ thống đường địa phương (đường tỉnh, huyện, đô thị, giao thông nông thôn); đảm bảo các công trình xây dựng lớn, cây xăng, kho bến, bãi,... các tuyến đường nhánh mở mới khi kết nối trực tiếp ra đường đô thị, quốc lộ và tỉnh lộ phải phù hợp quy hoạch, có đường gom, được thiết kế đầu nối đúng quy định, đảm bảo không gây gia tăng ùn tắc, tai nạn giao thông

- 100% đường tỉnh (từ cấp III trở lên) xây dựng mới và 75% chiều dài mạng lưới quốc lộ đang khai thác đạt mức độ an toàn giao thông từ 3 sao trở lên theo tiêu chuẩn của Chương trình đánh giá an toàn giao thông đường bộ toàn cầu. Đối với các tuyến đường bộ xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo được xem xét xây dựng làn đường dành riêng cho mô tô, xe gắn máy, xe đạp và bảo đảm an toàn cho các đối tượng tham gia giao thông dễ bị tổn thương.

- 100% các tuyến đường quốc lộ (đoạn đi qua địa bàn tỉnh) được lắp đặt hệ thống camera giám sát giao thông. 100% hệ thống đường tỉnh, hệ thống đường huyện, 50-80% hệ thống đường xã được xây dựng và lắp đặt đầy đủ các công trình, trang thiết bị bảo đảm an toàn giao thông. Không để xảy ra ùn tắc giao thông trên các tuyến quốc lộ, các đầu mối giao thông chính.

- 100% khu vực công trường học nằm trên các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, các đường trục chính đô thị được tổ chức giao thông bảo đảm an toàn, thông suốt. Gắn với huy động nguồn lực đầu tư, xây dựng các Trạm dừng nghỉ để phục vụ nhu cầu thiết yếu của lái xe, hành khách, phương tiện dọc các tuyến đường quốc lộ và tỉnh lộ, đảm bảo người lái xe làm việc không quá 04 giờ là được dừng nghỉ theo quy định.

2.3. Phương tiện giao thông

- Loại bỏ 100% xe cơ giới hết niên hạn sử dụng; xe tự chế ba, bốn bánh theo quy định không được tham gia giao thông; triển khai kiểm soát phát thải, khí thải định kỳ đối với mô tô, xe gắn máy có động cơ xăng tham gia giao thông.

- 100% chủ xe ô tô sử dụng tài khoản thu phí điện tử để thanh toán đa mục đích cho các dịch vụ giao thông đường bộ và nộp phạt vi phạm.

2.4. Người tham gia giao thông

- 100% người tham gia giao thông được giáo dục, phổ biến kiến thức, pháp luật về trật tự an toàn giao thông và các kỹ năng tham gia giao thông an toàn. Hệ thống đào tạo, sát hạch và cấp Giấy phép lái xe đạt tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

2.5. Cứu hộ, cứu nạn và cấp cứu y tế tai nạn giao thông

- 100% các tuyến cao tốc, quốc lộ, các tuyến tỉnh lộ trọng điểm được bố trí đầy đủ hệ thống các trạm cấp cứu, đảm bảo khả năng tiếp cận nạn nhân tai nạn giao thông trong thời gian nhanh nhất kể từ khi nhận được thông tin yêu cầu cấp cứu.

- Xây dựng Trung tâm cấp cứu y tế 115, đảm bảo khả năng tiếp cận nạn nhân tai nạn giao thông trong thời gian nhanh nhất kể từ khi nhận được thông tin yêu cầu cấp cứu.

- Tất cả các bệnh viện đa khoa cấp huyện trở lên bảo đảm năng lực cấp cứu, tiếp cận nạn nhân tai nạn giao thông trong thời gian nhanh nhất kể từ khi nhận được thông tin yêu cầu cấp cứu.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

3.1. Giai đoạn 2031 - 2045, hàng năm kéo giảm tai nạn giao thông đường bộ ở cả ba tiêu chí về số vụ, số người chết và số người bị thương, hướng đến mục tiêu hạn chế đến mức thấp nhất số người chết do tai nạn giao thông đường bộ.

3.2. Hệ thống quản lý nhà nước về an toàn giao thông được hoàn thiện, hoạt động hiệu quả, ổn định, bền vững từ tỉnh đến cơ sở; năng lực, hiệu lực

quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông tương đương với các tỉnh, thành phố trong khu vực.

3.3. Tạo môi trường hình thành văn hóa giao thông an toàn và ý thức tự giác chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông; phần lớn người dân trong đô thị hình thành thói quen tham gia giao thông bằng dịch vụ vận tải công cộng, đi bộ và đi xe đạp. Đẩy mạnh vận tải hành khách công cộng gắn với phát triển với hạ tầng kết nối và chất lượng dịch vụ vận tải hành khách được nâng cao.

3.4. Cơ bản hoàn thành việc triển khai, áp dụng những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào lĩnh vực an toàn giao thông, đặc biệt trong quản lý dịch vụ công, hoạt động vận tải, phương tiện tự lái, giao thông thông minh, giám sát và xử lý vi phạm; ứng dụng trí tuệ nhân tạo, ứng dụng dữ liệu lớn trong tổ chức, điều hành giao thông nhằm giảm ùn tắc giao thông ở các đô thị.

3.5. Hệ thống đường địa phương được xây dựng hiện đại, đồng bộ và được lắp đặt đầy đủ các công trình, trang thiết bị an toàn giao thông, đáp ứng tiêu chí về tuyến đường thân thiện cho mọi đối tượng tham gia giao thông; tất cả các điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trên hệ thống đường bộ được xóa bỏ kịp thời. Thành lập các trạm cứu hộ, cứu nạn và cấp cứu y tế tai nạn giao thông được hiện đại hóa và giảm thời gian tiếp cận nạn nhân.

III. CÔNG TÁC TRỌNG TÂM

1. Đầu tư xây dựng hệ thống giao thông tiếp cận cho người khuyết tật, người cao tuổi tại các đô thị, các công trình bảo đảm an toàn giao thông cho các đối tượng tham gia giao thông dễ bị tổn thương. Gắn với triển khai lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ và chống tái lấn chiếm hành lang đường bộ.

2. Xây dựng trung tâm điều hành thông minh của tỉnh, bảo đảm khả năng thu nhập, xử lý và chia sẻ dữ liệu về tình trạng hoạt động giao thông theo thời gian thực, cung cấp hướng dẫn đi lại cho người tham gia giao thông qua công thông tin trực tuyến.

3. Đẩy nhanh phát triển hệ thống hành khách công cộng, ưu tiên đầu tư phát triển vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn, từng bước hạn chế sử dụng xe cá nhân; tăng cường kiểm tra phương tiện giao thông công cộng đáp ứng nhu cầu tiếp cận giao thông cho người khuyết tật. Tăng cường quản lý hoạt động đưa đón học sinh, công nhân bằng xe buýt, xe hợp đồng.

4. Kiên quyết thực hiện loại bỏ xe cơ giới hết niên hạn sử dụng, xe tự chế ba, bốn bánh không được tham gia giao thông; gắn trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền trong việc thực hiện.

5. Ứng dụng công nghệ để giám sát, xử lý tình trạng sử dụng trái phép lòng, lề đường để kinh doanh, buôn bán, trông giữ phương tiện làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn giao thông. Thực hiện nâng cao điều kiện an toàn của kết cấu hạ tầng giao thông xung quanh khu vực trường học trên các tuyến đường

TNA

từ nhà đến trường và từ trường về nhà cho học sinh.

IV. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Sở Giao thông vận tải

1.1. Triển khai áp dụng hệ thống quy chuẩn, quy định kỹ thuật về giao thông tiếp cận khi đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông; xây dựng chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt có trách nhiệm xây dựng kế hoạch đầu tư, cải tạo phương tiện đáp ứng quy chuẩn về giao thông tiếp cận; quy định số lượng phương tiện giao thông tiếp cận trên từng tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt. Đồng thời tổ chức thực hiện thẩm định và thẩm tra an toàn giao thông đối với các công trình đường bộ được giao quản lý tại địa phương, đường đô thị.

1.2. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ hàng năm của tỉnh; tăng cường công tác, tuần tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ.

1.3. Xây dựng, triển khai cập nhật dữ liệu cầu đường, dữ liệu tai nạn giao thông trên nền bản đồ số về giao thông để phục vụ công tác quản lý, phát hiện và xử lý kịp thời các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông. Kết nối, chia sẻ dữ liệu về quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, dữ liệu hình ảnh từ camera và dữ liệu từ thiết bị hành trình phương tiện với Công an tỉnh để phối hợp quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông; an ninh, trật tự.

1.4. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng và triển khai các cơ chế chính sách về tái cơ cấu thị trường vận tải; khuyến khích đầu tư vận tải khách công cộng khối lượng lớn; điều chỉnh quy hoạch các tuyến xe buýt nội tỉnh, liên tỉnh làm cơ sở để quy hoạch và triển khai xây dựng các làn đường cho xe buýt đáp ứng nhu cầu phục vụ nhanh, thuận tiện cho người dân; xây dựng các cơ chế chính sách, lộ trình hạn chế sử dụng xe cá nhân. Gắn với thường xuyên rà soát, cập nhật xe hết niên hạn sử dụng, phối hợp với Công an tỉnh để thu hồi biển số và giấy đăng ký theo quy định của pháp luật.

1.5. Hướng dẫn, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện khi xây dựng các công trình giao thông; các công trình đường, hè phố tại các đô thị; điểm dừng, đỗ, bến, nhà ga; lối vào công trình phải bảo đảm để người khuyết tật, người cao tuổi tiếp cận sử dụng; nghiên cứu, thiết kế làn đường dành riêng cho xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp; ưu tiên xây dựng các tuyến tránh qua khu đô thị và khu đông dân cư; đẩy mạnh xây dựng các nút giao khác mức và các nút giao hình xuyên.

2. Công an tỉnh

2.1. Thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông, cơ sở dữ liệu an toàn giao thông tại hiện trường, số liệu tai nạn, thương tích của cơ sở cấp cứu và điều trị tai nạn giao thông. Kết nối và chia sẻ với hệ

thông dữ liệu đăng ký phương tiện, đăng kiểm phương tiện, cấp giấy phép lái xe trong phạm vi toàn tỉnh.

2.2. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm các trường hợp xe cơ giới hết niên hạn sử dụng, xe tự chế ba, bốn bánh theo quy định không được tham gia giao thông; tình trạng xe ô tô dừng, đỗ không đúng nơi quy định, các tuyến đường thường xuyên ùn tắc giao thông. Hiện đại hóa phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm.

3. Sở Y tế

3.1. Thống kê số liệu về số người chết, số người bị thương do tai nạn giao thông được cứu chữa tại các cơ sở y tế; phối hợp với Công an tỉnh xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu về tai nạn giao thông đường bộ. Tổ chức tiếp tục rà soát, thành lập mới các trạm cấp cứu y tế hoặc nâng cao năng lực các cơ sở y tế hiện có, đảm bảo khả năng cấp cứu tai nạn giao thông theo quy định.

3.2. Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ trong việc xây dựng hệ thống cấp cứu y tế 115 trên phạm vi toàn tỉnh, đảm bảo khả năng tiếp cận nạn nhân trong thời gian không quá 30 phút kể từ khi nhận thông tin yêu cầu cấp cứu.

4. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý công tác quy hoạch và xây dựng đô thị, bảo đảm kết nối giao thông, công trình an toàn giao thông tiếp cận cho người khuyết tật và an toàn cho đối tượng tham gia giao thông dễ bị tổn thương; bảo đảm các công trình xây dựng lớn khi kết nối trực tiếp ra đường đô thị, quốc lộ và tỉnh lộ không gây ra tình trạng ùn tắc giao thông, tai nạn giao thông. Tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về quy hoạch và xây dựng trên hành lang an toàn giao thông đường bộ.

5. Sở Tài chính

5.1. Chủ trì, phối hợp với các Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng các chính sách để thu hút các nhà đầu tư phương tiện xây dựng, kết cấu hạ tầng giao thông theo hướng tiếp cận cho người khuyết tật, người cao tuổi. Chính sách hỗ trợ tiền vé cho các đối tượng tham gia giao thông dễ bị tổn thương. Đồng thời phối hợp với các tổ chức tín dụng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ lãi suất vay vốn đối với các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ hành khách công cộng bằng xe buýt.

5.2. Hàng năm, tham mưu đề xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện các nội dung công việc được nêu trong Kế hoạch này. Đảm bảo nguồn kinh phí triển khai lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông đường bộ các tuyến đường địa phương; hiện đại hóa phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm của các lực lượng thực thi pháp luật trong lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

6.1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện lồng ghép các nội dung đầu tư của Kế hoạch này vào các quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển của ngành, địa phương theo hướng đa mục tiêu, hạn chế tối đa các nguy cơ tiềm ẩn tai nạn giao thông; xây dựng kế hoạch cụ thể, ưu tiên bố trí ngân sách trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng giao thông theo quy hoạch đã được duyệt.

6.2. Tham mưu rà soát, sửa đổi các quy định nhằm tạo điều kiện thuận lợi để thu hút vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế dưới nhiều hình thức đầu tư trong và ngoài nước, bảo đảm đủ nguồn kinh phí để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch này.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

7.1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác thông tin truyền thông để khuyến khích người dân, học sinh, sinh viên sử dụng dịch vụ vận tải hành khách bằng xe buýt.

7.2. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện cải tạo cơ sở hạ tầng giao thông để bảo vệ và tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh có thể tự đến trường một cách an toàn, thuận lợi, góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông; tổ chức các lớp tập huấn về kỹ năng tham gia giao thông cho học sinh tại các trường nhằm giảm thiểu nguy cơ ý thức chủ quan, thiếu kiến thức an toàn giao thông của học sinh.

7.3. Phối hợp với Sở Lao động, Thương binh - Xã hội, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh chỉ đạo các trường học, các doanh nghiệp không ký hợp đồng vận chuyển, xe đưa đón học sinh, sinh viên đối với các cá nhân, đơn vị vận tải không đủ điều kiện; chấm dứt hợp đồng và phối hợp với các cơ quan liên quan xử lý nghiêm các lái xe, chủ xe không tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn giao thông.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

8.1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan xây dựng trung tâm điều hành thông minh của tỉnh; duy trì và đảm bảo hoạt động thường xuyên hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin; đồng bộ hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh đảm bảo việc vận hành, khai thác an toàn mạng lưới giao thông liên vùng và địa phương.

8.2. Chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng; mở các trang chuyên mục tuyên truyền về an toàn giao thông, tăng thời lượng tuyên truyền trên các phương tiện thông tin, các mạng xã hội và các nền tảng kỹ thuật số ứng dụng các giải pháp công nghệ tuyên truyền.

9. Ủy ban nhân dân cấp huyện

9.1. Căn cứ vào nội dung Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được

giao chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ban An toàn giao thông tỉnh tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung có liên quan đến đơn vị, địa phương mình.

9.2. Chủ động bố trí ngân sách địa phương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm và các nguồn vốn khác khắc phục các vị trí điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông, các điểm sạt lở ven sông trên địa bàn. Chủ động cân đối nguồn kinh phí để đảm bảo an toàn kết cấu hạ tầng giao thông các tuyến huyện lộ; xung quanh khu vực trường học và trên các tuyến đường từ trường về nhà cho học sinh tại các địa bàn còn phức tạp, khu đông dân cư.

10. Ban An toàn giao thông tỉnh

10.1. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch định kỳ báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi chỉ đạo.

10.2. Chủ trì phối hợp với sở, ngành, địa phương xây dựng và triển khai thực hiện chương trình tuyên truyền, giáo dục an toàn giao thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, các mạng xã hội. Các ứng dụng trên các thiết bị thông minh, các ứng dụng trò chơi; tổ chức vận động xây dựng văn hóa giao thông trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên phạm vi toàn tỉnh.

10.3. Tham mưu đề xuất hoàn thiện mô hình, chức năng, nhiệm vụ nâng cao năng lực của Ban An toàn giao thông các cấp, các cơ quan, đơn vị liên quan cho phù hợp với tình hình mới.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Kiên Giang và các đoàn thể tỉnh

Tăng cường vận động, tuyên truyền đến cán bộ và Nhân dân về pháp luật và chấp hành pháp luật về trật tự ATGT đồng thời, đưa nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật và chấp hành pháp luật về trật tự an toàn giao thông vào sinh hoạt thường xuyên của các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức tôn giáo; xem việc chấp hành pháp luật về trật tự an toàn giao thông là một tiêu chí đánh giá chất lượng của tổ chức đoàn thể, cán bộ, công chức, viên chức, hội viên.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND tỉnh, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo chức năng quản lý nhà nước được giao tổ chức thực hiện các nhóm giải pháp được nêu tại Quyết định 2060/QĐ-TTg ngày 12/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021 – 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 và mục tiêu, công tác trọng tâm và trách nhiệm được giao tại Kế hoạch này; xây dựng kế hoạch chi tiết theo lộ trình để thực hiện có hiệu quả.

2. Giao Ban An toàn giao thông tỉnh theo dõi, kiểm tra đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo.

3. Lộ trình thực hiện tại Phụ lục kèm theo.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về bảo đảm trật tự

an toàn giao thông giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Ban An toàn giao thông tỉnh) để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp, bảo đảm thực hiện hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch đề ra. *Đã*

Nơi nhận:

- Ủy ban ATGT Quốc gia;
- TT. Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Kiên Giang;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Ban ATGT tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, cvquoc.

CHỦ TỊCH



antb

Lâm Minh Thành



PHỤ LỤC
LỘ TRÌNH THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021-2045
(Kèm theo Kế hoạch số 176 /KH-UBND ngày 23/ 9 /2021 của UBND tỉnh Kiên Giang)

Stt	Nội dung	đơn vị chủ trì	đơn vị phối hợp	Lộ trình thực hiện		
				2021-2025	2026-2030	2031-2045
01	Đầu tư xây dựng hệ thống giao thông tiếp cận cho người khuyết tật, người cao tuổi tại các đô thị, các công trình đảm bảo an toàn giao thông cho các đối tượng tham gia giao thông dễ bị tổn thương.	Sở Giao thông vận tải	Các sở KH-ĐT, Tài Chính, Xây dựng, Y tế; UBND cấp huyện			
02	Triển khai lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ và chống tái lấn chiếm.	Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện	Các Sở: Công an tỉnh, Tài Chính, Xây dựng, TT&TT			
03	Xây dựng trung tâm điều hành thông minh của tỉnh, bảo đảm khả năng thu nhập, xử lý và chia sẻ dữ liệu về tình trạng hoạt động giao thông theo thời gian thực, cung cấp hướng dẫn đi lại cho người tham gia giao thông qua cổng thông tin trực tuyến.	Sở Thông tin và Truyền Thông	Các Sở: Công an tỉnh, GTVT, KH-ĐT, Xây dựng, Y tế; UBND cấp huyện			
04	Đẩy nhanh phát triển hệ thống hành khách công cộng, ưu tiên đầu tư phát triển vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn, từng bước hạn chế sử dụng xe cá nhân; tăng cường kiểm tra phương tiện giao thông công cộng đáp ứng nhu cầu tiếp cận giao thông cho người khuyết tật.	Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính	Các Sở: KH-ĐT, Công an tỉnh, Xây dựng, TT&TT; UBND cấp huyện			
05	Kiên quyết thực hiện loại bỏ xe cơ giới hết niên hạn sử dụng, xe tự chế ba, bốn bánh không được tham gia giao thông; gán trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền trong thực hiện.	Công an tỉnh	Các Sở: GTVT, TT&TT; UBND cấp huyện			



06	Ứng dụng công nghệ để giám sát, xử lý tình trạng sử dụng trái phép lòng, lề đường để kinh doanh, buôn bán, trong giữ phương tiện làm ảnh hưởng đến trật tự - an toàn giao thông.	Công an tỉnh; UBND cấp huyện			
07	Tăng cường quản lý hoạt động đưa đón học sinh, công nhân bằng xe buýt, xe hợp đồng	Sở GD & ĐT, Sở Lao động thương binh - Xã hội; Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh	Các trường học, doanh nghiệp		
08	Chủ trì thực hiện nâng cao điều kiện an toàn của kết cấu hạ tầng giao thông xung quanh khu vực trường học trên các tuyến đường từ nhà đến trường và từ trường về nhà cho học sinh.	Sở GD&ĐT, UBND cấp huyện	Các Sở: GTVT, Xây Dựng, Công an tỉnh, TT&TT, Tài chính		
09	Nguồn kinh phí				
a	Ngân sách nhà nước trung ương và địa phương; nguồn kinh phí xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ phân bổ từ trung ương và địa phương.	Sở KH&ĐT; Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện		
b	Vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế dưới nhiều hình thức đầu tư trong và ngoài nước	Sở KH&ĐT	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện		

